

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN**

SÁNG KIẾN

**Đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá cho
sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn**

Lĩnh vực sáng kiến: Khoa học xã hội

Tác giả: Đỗ Thị Lê

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ LL&PPDH Âm nhạc

Chức vụ: Phó Trưởng phòng

Nơi công tác: Phòng Tổ chức – Hành chính

Điện thoại liên hệ: 0856 256 555

Địa chỉ thư điện tử: ledocdspls@gmail.com

Đề nghị công nhận sáng kiến cấp: cơ sở

Lạng Sơn, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Kính gửi: Hội đồng Khoa học Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	Đỗ Thị Lê	17/10/1982	Phòng Tổ chức – Hành chính, Trường Cao đẳng Lạng Sơn	Phó Trưởng phòng	Thạc sĩ Lý luận và PPDH Âm nhạc	100%

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: *Đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn*

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Âm nhạc
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 02/10/2025
- Mô tả bản chất của sáng kiến: Sáng kiến “*Đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn*” được triển khai nhằm nâng cao chất lượng dạy – học âm nhạc, đặc biệt là phát triển kỹ năng hát và năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không có
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Phòng học được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như: Đàn phím điện tử, loa đài, ti vi hoặc máy chiếu.
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

+ Sáng kiến đã đổi mới phương pháp dạy hát từ cách tiếp cận truyền thống theo hướng truyền thụ, bắt chước sang tổ chức hoạt động học tập theo hướng trải nghiệm – khám phá, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên. Điểm mới nổi bật là xây dựng được quy trình dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá gồm các bước: trải nghiệm, khám phá, luyện tập, sáng tạo và đánh giá; đồng thời tích hợp linh hoạt các phương pháp giáo dục âm nhạc tiên tiến (Orff, Dalcroze, Kodály) và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực.

+ Sáng kiến đã được triển khai thực nghiệm đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn và cho kết quả tích cực. Các giải pháp có tính khả thi cao, dễ áp dụng trong điều kiện thực tế của nhà trường cũng như các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non có điều kiện tương tự.

+ Việc áp dụng sáng kiến góp phần nâng cao hứng thú học tập, khả năng sáng tạo, sự tự tin và năng lực thực hành âm nhạc của sinh viên; tỷ lệ sinh viên hát đúng cao độ, giữ nhịp ổn định và tham gia tích cực trong học tập đều tăng rõ rệt. Sáng kiến đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non theo hướng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Đỗ Thị Lê	17/10/1982	Trường Cao đẳng Lạng Sơn	Phó Trường phòng	Thạc sĩ Lý luận và PPDH Âm nhạc	Thực nghiệm các giải pháp trong giảng dạy đổi mới phần dạy Hát

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 6 năm 2026

Người nộp đơn



Người ký: Đỗ Thị Lê
Email: dtle-06@langson.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
Thời gian ký: 01.06.2026 15:16:21 +07:00

Đỗ Thị Lê

MỤC LỤC

Trang

TÓM TẮT SÁNG KIẾN	2
I- MỞ ĐẦU	3
1. Lý do chọn sáng kiến	3
2. Mục tiêu của sáng kiến	3
3. Phạm vi của sáng kiến	4
II – CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN	4
1. Cơ sở lý luận (khoa học, chính trị, pháp lý)	4
1.1. Vai trò của Âm nhạc trong đào tạo giáo viên mầm non	4
1.2. Cơ sở khoa học của việc đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá	4
1.3. Cơ sở chính trị, pháp lý của việc đổi mới phương pháp dạy học trong đào tạo giáo viên mầm non	5
2. Cơ sở thực tiễn	6
2.1. Thực tiễn nghiên cứu và triển khai ở các cơ sở đào tạo khác	6
2.2. Nội dung chương trình môn học Âm nhạc nói chung và phần Hát nói riêng	7
2.3. Thực trạng dạy hát cho sinh viên mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn	8
2.4. Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn	10
III – NỘI DUNG SÁNG KIẾN	10
1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến	10
1.1. Một số giải pháp	10
1.1.1. Giải pháp 1: Tổ chức hoạt động trải nghiệm âm nhạc bằng vận động cơ thể trước khi học hát	10
1.1.2. Giải pháp 2: Tổ chức cho sinh viên khám phá bài hát thông qua phân tích giai điệu – tiết tấu – cấu trúc	12
1.1.3. Giải pháp 3: Phát triển năng lực sáng tạo trong thể hiện bài hát	15
1.1.4. Giải pháp 4: Tích hợp các mô hình âm nhạc Orff – Dalcroze – Kodály	17
1.1.5. Giải pháp 5: Thiết kế môi trường học tập mở, linh hoạt	19
1.1.6. Giải pháp 6: Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá	22
1.2. Thực nghiệm trong thực tiễn	24
1.3. Phân tích số liệu	24
1.3.1. Công cụ và cách thức xử lý số liệu	25
1.3.2. Kết quả phân tích định lượng	26
1.3.3. Phân tích dữ liệu từ phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	27
1.3.4. Phân tích dữ liệu định tính	27
1.3.5. Nhận định chung	28
2. Đánh giá kết quả	28
2.1. Tính mới, tính sáng tạo	28
2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến	29
III – KẾT LUẬN	31
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	33
PHỤ LỤC	34

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

Sáng kiến “*Đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn*” được triển khai nhằm nâng cao chất lượng dạy – học âm nhạc, đặc biệt là phát triển kỹ năng hát và năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Thực tiễn giảng dạy cho thấy phương pháp dạy hát truyền thống, chủ yếu dựa vào hình thức giáo viên hát mẫu – sinh viên hát theo, chưa phát huy được tính chủ động, khả năng trải nghiệm và sáng tạo của người học; nhiều sinh viên còn hạn chế về cao độ, tiết tấu, thiếu tự tin khi thể hiện và gặp khó khăn trong việc thiết kế hoạt động âm nhạc phù hợp với trẻ mầm non.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và lấy người học làm trung tâm, sáng kiến đã đề xuất và xây dựng một hệ thống giải pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá. Trọng tâm là thiết kế quy trình dạy học gồm các bước: nghe – cảm nhận – phân tích – vận động – thực hành – ứng dụng, giúp sinh viên tiếp cận âm nhạc một cách chủ động và đa giác quan. Trong quá trình triển khai, các kỹ thuật dạy học tích cực được vận dụng linh hoạt như: khám phá giai điệu thông qua vận động cơ thể, sử dụng học liệu trực quan, khai thác câu hỏi gợi mở, tổ chức trò chơi âm nhạc sáng tạo, học tập theo nhóm và trải nghiệm dạy thử tại cơ sở mầm non. Đồng thời, sáng kiến xây dựng hệ thống bài tập phân hóa nhằm rèn luyện cao độ, tiết tấu và biểu cảm, cùng với bộ hoạt động minh họa có thể áp dụng trực tiếp trong thực tiễn giảng dạy trẻ.

Kết quả thực nghiệm cho thấy sự chuyển biến rõ rệt ở sinh viên: khả năng hát đúng cao độ và tiết tấu được cải thiện đáng kể, mức độ tự tin và biểu cảm khi thể hiện tăng lên, năng lực sáng tạo trong vận động minh họa và thiết kế hoạt động âm nhạc được nâng cao. So sánh trước – sau thực nghiệm cho thấy tỷ lệ sinh viên hát đúng cao độ tăng khoảng 25%, khả năng xây dựng hoạt động âm nhạc hoàn chỉnh tăng khoảng 40%, đồng thời hứng thú học tập và khả năng tương tác trong dạy thử trẻ được cải thiện rõ rệt. Các cơ sở mầm non nơi sinh viên kiến tập cũng đánh giá tích cực về khả năng vận dụng phương pháp mới.

Sáng kiến có tính mới ở việc chuyển trọng tâm từ “học thuộc bài hát” sang “trải nghiệm – khám phá âm nhạc” thông qua sự tham gia của nhiều giác quan, đồng thời tích hợp linh hoạt các phương pháp dạy học âm nhạc hiện đại trong đào tạo giáo viên mầm non. Giải pháp có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện giảng dạy thực tế và có thể nhân rộng trong các học phần âm nhạc hoặc tại các cơ sở đào tạo tương tự. Về hiệu quả, sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên và tạo giá trị xã hội trong việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

I – MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn sáng kiến

Âm nhạc giữ vai trò quan trọng trong giáo dục mầm non, không chỉ góp phần phát triển cảm xúc, ngôn ngữ mà còn hỗ trợ hình thành khả năng vận động, trí tưởng tượng và sự tự tin của trẻ. Trong đó, hoạt động hát là nội dung cốt lõi, đòi hỏi giáo viên mầm non không chỉ hát đúng mà còn phải biết tổ chức các hoạt động âm nhạc sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của trẻ. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng hát và năng lực tổ chức hoạt động âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non là yêu cầu thiết yếu trong quá trình đào tạo.

Thực tiễn giảng dạy tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn cho thấy phương pháp dạy hát vẫn chủ yếu theo hướng truyền thống, dựa vào việc giảng viên hát mẫu và sinh viên luyện tập theo. Cách tiếp cận này tuy giúp sinh viên nắm được giai điệu cơ bản nhưng chưa tạo điều kiện để người học phát huy tính chủ động, khả năng trải nghiệm và sáng tạo. Kết quả khảo sát gần 40 sinh viên cho thấy nhiều hạn chế còn tồn tại như: khó xác định cao độ ở những câu nhạc phức tạp, chưa giữ được tiết tấu ổn định, thiếu tự tin khi thể hiện trước tập thể và lúng túng trong việc tổ chức hoạt động hát khi đi kiến tập. Đồng thời, sinh viên có nhu cầu rõ rệt được tham gia các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm, vận động và khám phá bài hát một cách chủ động hơn.

Những hạn chế trên cho thấy sự chưa tương thích giữa phương pháp dạy học hiện tại với yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực. Trong khi đó, Chương trình Giáo dục Mầm non hiện hành đặt ra yêu cầu giáo viên phải biết tổ chức các hoạt động âm nhạc theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm, sáng tạo và tương tác. Nếu không có sự đổi mới phương pháp dạy hát ngay từ quá trình đào tạo, sinh viên sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục trẻ sau này.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đó, việc nghiên cứu và xây dựng phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá là cần thiết, nhằm giúp sinh viên tiếp cận âm nhạc một cách chủ động, được tham gia, được cảm nhận và được sáng tạo trong quá trình học tập. Đây cũng là cơ sở để nâng cao hiệu quả đào tạo, gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn nghề nghiệp. Xuất phát từ yêu cầu đó, sáng kiến *“Đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn”* được lựa chọn và triển khai.

2. Mục tiêu của sáng kiến

Sáng kiến nhằm đổi mới phương pháp dạy hát trong học phần Âm nhạc đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn theo hướng trải nghiệm – khám phá, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Đồng thời, sáng kiến góp phần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc vào

thực tiễn nghề nghiệp; tạo cơ sở để đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học học phần Âm nhạc trong đào tạo giáo viên mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn

3. Phạm vi của sáng kiến (đối tượng, không gian, thời gian)

Sáng kiến được triển khai trong giảng dạy học phần Âm nhạc đối với 39 sinh viên năm thứ hai ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn trong năm học 2025–2026.

Nội dung nghiên cứu tập trung vào việc thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá.

II – CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

1.1. Vai trò của Âm nhạc trong đào tạo giáo viên mầm non

Âm nhạc là một trong những môn học quan trọng trong Chương trình Giáo dục mầm non, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Thông qua các hoạt động hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc, trò chơi âm nhạc và biểu diễn nghệ thuật, trẻ được hình thành cảm xúc tích cực, phát triển khả năng cảm thụ cái đẹp, nâng cao kỹ năng giao tiếp và phát huy tính sáng tạo.

Đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, học phần Âm nhạc không chỉ cung cấp kiến thức, kỹ năng âm nhạc cơ bản mà còn góp phần hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non tương lai. Sinh viên cần có khả năng hát đúng giai điệu, tiết tấu, thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài hát; đồng thời biết lựa chọn, thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc phù hợp với độ tuổi, nhu cầu và đặc điểm phát triển của trẻ.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, yêu cầu đối với giáo viên mầm non không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn phải biết tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng dạy học học phần Âm nhạc trong đào tạo giáo viên mầm non có ý nghĩa quan trọng, góp phần chuẩn bị cho sinh viên những năng lực cần thiết để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục âm nhạc tại cơ sở giáo dục mầm non sau khi tốt nghiệp.

1.2. Cơ sở khoa học của việc đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá

Đổi mới phương pháp dạy học nói chung và dạy hát nói riêng cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non được đặt trên nền tảng của các học thuyết giáo dục hiện đại và quan điểm dạy học phát triển năng lực.

Theo thuyết kiến tạo, người học là chủ thể tích cực trong quá trình nhận thức; tri thức không được truyền thụ một chiều mà được hình thành thông qua quá trình trải nghiệm, tương tác, khám phá và tự kiến tạo. Vận dụng quan điểm này trong dạy

hát giúp sinh viên chủ động tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng một cách bền vững.

Lý thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb cho rằng việc học diễn ra theo một chu trình gồm bốn giai đoạn: trải nghiệm cụ thể, quan sát – phản tư, khái quát hóa kiến thức và vận dụng vào thực tiễn. Đây là cơ sở quan trọng để tổ chức các hoạt động dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá, tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia trực tiếp vào quá trình học tập, rút ra kinh nghiệm và vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp.

Trong lĩnh vực giáo dục âm nhạc, các phương pháp giáo dục âm nhạc tiên tiến như Kodály, Orff và Dalcroze cung cấp những cơ sở khoa học quan trọng cho việc đổi mới phương pháp dạy học. Phương pháp Kodály chú trọng phát triển khả năng cảm nhận cao độ, tiết tấu và đọc nhạc thông qua hoạt động hát; phương pháp Orff đề cao vai trò của vận động, trò chơi âm nhạc, nhạc cụ và hoạt động nhóm; phương pháp Dalcroze nhấn mạnh mối liên hệ giữa âm nhạc và vận động cơ thể nhằm phát triển khả năng cảm thụ và biểu đạt âm nhạc. Việc vận dụng linh hoạt các phương pháp này góp phần hình thành môi trường học tập tích cực, đa giác quan và phù hợp với đặc điểm của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

Bên cạnh đó, quan điểm dạy học phát triển năng lực, lý thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner và dạy học tích hợp đều khẳng định cần tạo cơ hội để người học phát huy tiềm năng cá nhân, phát triển đồng thời các năng lực cảm thụ, biểu đạt, giao tiếp, hợp tác, vận động và sáng tạo. Đây cũng là những năng lực có ý nghĩa quan trọng đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non trong quá trình học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

Những cơ sở khoa học nêu trên cho thấy việc tổ chức dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá là phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực người học, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non.

1.3. Cơ sở chính trị, pháp lý của việc đổi mới phương pháp dạy học trong đào tạo giáo viên mầm non

Đổi mới phương pháp dạy học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định rõ yêu cầu chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học; đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Luật Giáo dục năm 2019 quy định phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học; bồi dưỡng năng lực tự học, khả năng thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đối với giáo dục

nghề nghiệp và đào tạo giáo viên, việc đổi mới phương pháp dạy học phải gắn với yêu cầu nghề nghiệp, tăng cường thực hành, trải nghiệm và phát triển năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Bên cạnh đó, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo như Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Luật Nhà giáo năm 2025; Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đều nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Đối với giáo dục mầm non, Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành xác định quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được học thông qua chơi, khám phá và tương tác với môi trường xung quanh. Điều này đặt ra yêu cầu đối với các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non phải đổi mới phương pháp giảng dạy, giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn có khả năng tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Như vậy, cả về phương diện khoa học, chính trị và pháp lý đều cho thấy việc đổi mới phương pháp dạy hát trong học phần Âm nhạc theo hướng trải nghiệm – khám phá là yêu cầu khách quan, phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay, đồng thời đáp ứng mục tiêu đào tạo giáo viên mầm non có phẩm chất, năng lực và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực tiễn nghiên cứu và triển khai ở các cơ sở đào tạo khác

Việc đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – sáng tạo đã được đề cập trong một số công trình nghiên cứu, sáng kiến và luận văn ở các trường có đào tạo giáo viên mầm non trong nước. Một số đề tài, sáng kiến có thể kể đến như:

- “*Vận dụng phương pháp Orff trong dạy học âm nhạc cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non*” – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- “*Tổ chức hoạt động học hát theo hướng phát huy tính tích cực của người học trong đào tạo giáo viên mầm non*” – Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

- “*Ứng dụng phương pháp Dalcroze vào dạy học hát cho sinh viên sư phạm âm nhạc*” – Luận văn thạc sĩ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

- “*Xây dựng bài giảng âm nhạc theo tiếp cận năng lực cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non*” – Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

- “*Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy – học hát thông qua hoạt động trải nghiệm*” – Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

- “*Phát triển năng lực âm nhạc cho sinh viên mầm non thông qua hoạt động vận động theo nhạc*” – Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

Các nghiên cứu này cho thấy xu hướng chung của đào tạo giáo viên mầm non hiện nay là tăng cường trải nghiệm, vận động theo nhạc, khuyến khích sinh viên phân tích – cảm thụ âm nhạc, phát triển khả năng sáng tạo động tác và trình bày bài hát theo nhóm. Một số mô hình thử nghiệm bước đầu đã mang lại hiệu quả, tạo môi trường học tập tích cực hơn.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới dừng lại ở phạm vi thử nghiệm nhỏ lẻ hoặc tập trung vào từng kỹ thuật đơn lẻ (như Orff, Dalcroze), chưa nghiên cứu, xây dựng quy trình dạy hát hoàn chỉnh, hệ thống và phù hợp đặc thù đào tạo giáo viên mầm non. Bên cạnh đó, nhiều đề tài chưa đề cập sâu đến phương pháp phân tích bài hát, thiết kế chuỗi hoạt động trải nghiệm theo tiến trình học tập hay bộ tiêu chí đánh giá năng lực âm nhạc của sinh viên. Điều này cho thấy vẫn còn khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục hoàn thiện.

2.2. Nội dung chương trình môn học Âm nhạc nói chung và phần Hát nói riêng

Môn học Âm nhạc là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng, được xây dựng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về âm nhạc và năng lực vận dụng nghệ thuật âm nhạc vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non. Học phần có thời lượng 90 tiết (04 tín chỉ), gồm bốn nội dung chính: Lý thuyết âm nhạc, Hát, Múa và Đàn phím điện tử.

Trong đó, phần Lý thuyết âm nhạc giúp sinh viên hình thành những kiến thức nền tảng về ký hiệu âm nhạc, cao độ, trường độ, quãng, gam, điệu thức, giọng và hợp âm. Phần Múa cung cấp các chất liệu múa cơ bản của một số dân tộc Việt Nam và kỹ năng biên soạn, tổ chức các tiết mục múa đơn giản. Phần Đàn phím điện tử giúp sinh viên bước đầu làm quen với kỹ thuật đàn và khả năng sử dụng nhạc cụ để hỗ trợ các hoạt động giáo dục âm nhạc trong trường mầm non.

Nội dung Hát được bố trí 16 tiết, gồm các nội dung cơ bản: tìm hiểu sơ lược về cơ quan phát âm; tư thế đứng hát; kỹ thuật lấy hơi, giữ hơi; thực hành các bài tập luyện thanh; rèn luyện một số kỹ thuật hát cơ bản; thực hành hát các bài hát thiếu nhi và bài hát sử dụng trong chương trình giáo dục mầm non.

Mặc dù thời lượng không lớn so với toàn bộ học phần nhưng nội dung Hát có vị trí đặc biệt quan trọng đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Trong thực tiễn nghề nghiệp, hoạt động ca hát được sử dụng thường xuyên trong các hoạt động giáo dục hằng ngày như đón trẻ, hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động lễ hội, văn nghệ và các hoạt động trải nghiệm. Giáo viên mầm

non không chỉ cần hát đúng giai điệu, lời ca mà còn phải biết thể hiện sắc thái tình cảm, truyền cảm hứng và thu hút trẻ tham gia vào các hoạt động âm nhạc.

Đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, việc học hát không đơn thuần là ghi nhớ lời ca và giai điệu mà còn là quá trình hình thành các kỹ năng nghề nghiệp quan trọng như kỹ năng cảm thụ âm nhạc, kỹ năng biểu diễn, kỹ năng giao tiếp nghệ thuật, kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể và khả năng sáng tạo trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ. Vì vậy, quá trình dạy học nội dung Hát đòi hỏi phải tạo được môi trường học tập tích cực, giúp sinh viên được trải nghiệm, thực hành, khám phá và vận dụng kiến thức vào các tình huống nghề nghiệp thực tế.

2.3. Thực trạng dạy hát cho sinh viên mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Như đã phân tích, nội dung Hát giữ vai trò quan trọng trong học phần Âm nhạc và có ý nghĩa trực tiếp đối với việc hình thành năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Do đó, chất lượng dạy học nội dung này có ảnh hưởng lớn đến khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ sau khi sinh viên tốt nghiệp.

Trong những năm qua, hoạt động dạy học học phần Âm nhạc nói chung và nội dung Hát nói riêng tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn được triển khai tương đối ổn định, bám sát chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành và yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Đội ngũ giảng viên giảng dạy học phần Âm nhạc là 11 người (04 thạc sĩ, 08 đại học) có trình độ chuyên môn phù hợp, giàu kinh nghiệm trong giảng dạy và hướng dẫn thực hành. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên thường xuyên cập nhật tài liệu, kết hợp giữa truyền thụ kiến thức chuyên môn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, từng bước giúp sinh viên phát triển năng lực âm nhạc và năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật cho trẻ.

Nội dung Hát được tổ chức theo định hướng phát triển năng lực, chú trọng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng hát đúng cao độ, trường độ, tiết tấu, biết thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát và bước đầu vận dụng kiến thức, kỹ năng âm nhạc vào hoạt động giáo dục mầm non. Thông qua quá trình học tập, sinh viên có cơ hội phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc, kỹ năng biểu diễn và năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc.

Qua thực tiễn giảng dạy cho thấy, đa số sinh viên ngành Giáo dục Mầm non có thái độ học tập nghiêm túc, yêu thích các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tích cực tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường. Nhiều sinh viên có năng khiếu âm nhạc, mạnh dạn tham gia biểu diễn và có ý thức tự rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình dạy học nội dung Hát vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định.

Thứ nhất, trình độ âm nhạc đầu vào của sinh viên không đồng đều. Phần lớn sinh viên đến từ các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa; điều kiện tiếp cận với các hoạt động nghệ thuật còn hạn chế nên kiến thức và kỹ năng âm nhạc nền tảng chưa vững chắc. Nhiều sinh viên còn gặp khó khăn trong việc nhận biết cao độ, trường độ, tiết tấu, khả năng nghe nhạc và ghi nhớ giai điệu.

Thứ hai, kỹ năng thực hành hát của một bộ phận sinh viên còn hạn chế. Một số sinh viên chưa hát đúng cao độ, trường độ; kỹ năng lấy hơi, phát âm, xử lý sắc thái âm nhạc chưa tốt; còn tâm lý e ngại, thiếu tự tin khi hát cá nhân hoặc biểu diễn trước tập thể. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập cũng như khả năng tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ sau này.

Thứ ba, khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng hát vào thực tiễn nghề nghiệp còn chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều sinh viên thực hiện tương đối tốt các yêu cầu kỹ thuật trong giờ học nhưng còn lúng túng khi vận dụng bài hát vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ. Khả năng sáng tạo trong xây dựng trò chơi âm nhạc, vận động minh họa, tổ chức biểu diễn hoặc lồng ghép bài hát vào các hoạt động giáo dục còn hạn chế.

Thứ tư, phương pháp học tập của một số sinh viên còn mang tính thụ động. Sinh viên chủ yếu tiếp nhận kiến thức theo hướng làm theo mẫu, ít chủ động tìm tòi, khám phá, chưa mạnh dạn trao đổi ý kiến hoặc tham gia các hoạt động trải nghiệm. Điều này làm giảm hiệu quả của quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, mặc dù giảng viên đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học, song trong một số nội dung vẫn còn tập trung nhiều vào việc hướng dẫn kỹ thuật hát, luyện tập theo mẫu và sửa lỗi cá nhân. Các hoạt động trải nghiệm, khám phá, học tập hợp tác, xử lý tình huống nghề nghiệp và vận dụng kiến thức vào thực tiễn tuy đã được triển khai nhưng chưa thực sự thường xuyên, đa dạng và đồng bộ.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như trình độ đầu vào không đồng đều, thời lượng học phần còn hạn chế, điều kiện tự luyện tập của sinh viên chưa thường xuyên, tâm lý e ngại khi biểu diễn trước tập thể, đồng thời việc khai thác các phương pháp dạy học trải nghiệm trong một số nội dung chưa thực sự sâu và hiệu quả.

Từ thực trạng trên cho thấy việc nghiên cứu và áp dụng các giải pháp dạy học nội dung Hát theo hướng trải nghiệm – khám phá là yêu cầu cần thiết. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần nâng cao hứng thú học tập, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên mà còn giúp người học được rèn luyện năng lực nghề nghiệp thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay.

2.4. Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn

Từ việc tham khảo mô hình của các cơ sở đào tạo khác và thực tiễn triển khai tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, có thể rút ra một số kinh nghiệm:

- Cần xây dựng quy trình dạy hát rõ ràng, khả thi để giảng viên có thể áp dụng ổn định.
- Phải kết hợp nhiều kỹ thuật dạy học âm nhạc như: vận động theo nhạc, trực quan, phân tích bài hát... để bảo đảm hiệu quả.
- Không gian dạy học cần linh hoạt, khuyến khích tương tác và trải nghiệm.
- Nên tăng cường khảo sát sinh viên để xác định nhu cầu thực, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp.
- Giảng viên cần được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy âm nhạc theo hướng trải nghiệm – sáng tạo.

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn trên, việc đề xuất giải pháp đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – sáng tạo là cần thiết, phù hợp yêu cầu đào tạo giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay.

III – NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Nội dung và kết quả nghiên cứu của sáng kiến

Xuất phát từ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và kết quả khảo sát thực trạng dạy học phần Hát đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, đồng thời phát triển năng lực âm nhạc và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Các giải pháp được xây dựng theo nguyên tắc bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi và phù hợp với đặc điểm của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

1.1. Một số giải pháp

1.1.1. Giải pháp 1: Tổ chức hoạt động trải nghiệm âm nhạc bằng vận động cơ thể trước khi học hát

a) Nội dung giải pháp

Giải pháp này tập trung vào việc thiết kế các hoạt động vận động có định hướng nhằm giúp sinh viên cảm nhận nhịp điệu, tiết tấu và đặc điểm giai điệu của bài hát trước khi tiếp cận nội dung hát. Hoạt động được tổ chức như một bước “khởi động âm nhạc” mang tính trải nghiệm, góp phần thay thế hình thức nghe mẫu thụ động thường thấy trong phương pháp dạy học truyền thống. Thông qua việc huy động sự tham gia của cơ thể vào quá trình cảm thụ âm nhạc, sinh viên được tiếp cận bài hát bằng nhiều giác quan, từ đó hình thành cảm giác nhịp – phách và nhận diện đặc trưng giai điệu một cách tự nhiên, tạo nền tảng thuận lợi cho việc học hát ở các bước tiếp theo.

b) Quy trình thực hiện

Giải pháp được triển khai theo một quy trình gồm ba bước có tính kế thừa và phát triển như sau:

- Bước 1: Khởi động cảm giác nhịp – phách

Ở bước này, giảng viên tổ chức hoạt động nhằm hình thành cảm giác nhịp điệu ban đầu và tạo trạng thái sẵn sàng cho sinh viên trước khi tiếp cận bài hát. Cụ thể, giảng viên lựa chọn một đoạn nhạc nền có tiết tấu rõ ràng hoặc sử dụng các mẫu tiết tấu đơn giản ($2/4$, $3/4$), sau đó hướng dẫn sinh viên thực hiện chuỗi hoạt động vận động cơ bản theo nhịp như: đi – dừng – đổi hướng theo tín hiệu âm thanh; vỗ tay theo tiết tấu mẫu; gõ đệm bằng tay hoặc nhạc cụ âm nhạc đơn giản (song loan, thanh phách).

Trong quá trình tổ chức, giảng viên điều chỉnh tốc độ, cường độ và độ phức tạp của tiết tấu để phù hợp với khả năng của sinh viên, đồng thời quan sát, phát hiện những sinh viên còn yếu về cảm giác nhịp để hỗ trợ kịp thời. Sinh viên tham gia hoạt động theo hình thức cá nhân kết hợp nhóm nhỏ, qua đó vừa rèn luyện khả năng cảm nhận nhịp điệu, vừa tăng tính tương tác.

Kết thúc bước này, sinh viên đạt được trạng thái tập trung, có khả năng cảm nhận và duy trì nhịp ổn định, tạo nền tảng cho việc tiếp nhận giai điệu ở bước tiếp theo.

- Bước 2: Mô phỏng giai điệu bằng vận động cơ thể

Trên cơ sở cảm giác nhịp – phách đã được hình thành, giảng viên chuyển sang tổ chức hoạt động giúp sinh viên cảm nhận và hình dung đường nét giai điệu của bài hát thông qua vận động cơ thể. Giảng viên lựa chọn một đoạn giai điệu ngắn (không lời), sau đó hướng dẫn sinh viên sử dụng cử động tay (giơ cao – hạ thấp), bước chân hoặc chuyển động toàn thân để mô phỏng các yếu tố của giai điệu như cao – thấp, lên – xuống, mạnh – nhẹ, nhanh – chậm.

Trong quá trình thực hiện, giảng viên có thể làm mẫu một số động tác gợi ý ban đầu, sau đó khuyến khích sinh viên tự sáng tạo cách biểu đạt riêng, nhằm tăng tính chủ động và cá nhân hóa trải nghiệm. Sinh viên thực hiện hoạt động theo nhóm hoặc cá nhân, đồng thời quan sát lẫn nhau để điều chỉnh động tác cho phù hợp với âm thanh.

Thông qua bước này, cảm nhận thính giác của sinh viên được chuyển hóa thành trải nghiệm vận động, giúp ghi nhớ giai điệu sâu hơn và tạo sự liên kết giữa âm thanh và hình ảnh vận động trong tư duy âm nhạc.

- Bước 3: Liên hệ vận động với nội dung bài hát

Ở bước này, giảng viên tiến hành kết nối hoạt động vận động với việc tái hiện âm thanh, đưa sinh viên tiếp cận trực tiếp với bài hát. Giảng viên giới thiệu một đoạn giai điệu cụ thể của bài hát (có thể kết hợp đàn hoặc audio), sau đó yêu cầu sinh viên vừa thực hiện các động tác vận động đã xây dựng ở bước trước, vừa ngân nga theo giai điệu bằng các âm “a, la” hoặc âm tiết đơn giản.

Sau khi sinh viên đã quen với việc kết hợp vận động và âm thanh, giảng viên chuyển sang hướng dẫn hát lời ca, vẫn duy trì các động tác vận động phù hợp. Trong quá trình này, giảng viên chú ý sửa sai về cao độ, trường độ và hướng dẫn sinh viên điều chỉnh động tác để phù hợp với nội dung bài hát.

Kết thúc bước này, sinh viên không chỉ hát được giai điệu mà còn hiểu và cảm nhận bài hát thông qua sự kết hợp giữa vận động và âm thanh, từ đó nâng cao hiệu quả ghi nhớ và khả năng biểu đạt.

c) Minh chứng thực nghiệm

Kết quả theo dõi và đánh giá qua phiếu quan sát, rubric đánh giá năng lực và khảo sát sinh viên cho thấy sau 04 tuần áp dụng giải pháp:

- Tỷ lệ sinh viên giữ nhịp ổn định khi hát tăng từ 46,2% lên 74,4%;
- Điểm trung bình tiêu chí “khả năng vận động theo nhạc” tăng từ 2,9 lên 4,1/5;
- Hơn 84% sinh viên tham gia chủ động vào các hoạt động vận động trước khi học hát;
- Phần lớn sinh viên cho rằng hoạt động trải nghiệm giúp “dễ cảm nhận giai điệu”, “giảm áp lực khi hát” và “tự tin hơn khi tham gia giờ học”.

d) Ý nghĩa của giải pháp

Giải pháp giúp chuyển quá trình học hát từ “tiếp nhận bằng tai” sang “cảm nhận bằng toàn bộ cơ thể”, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận âm nhạc của trẻ mầm non.

1.1.2. Giải pháp 2: Tổ chức cho sinh viên khám phá bài hát thông qua phân tích giai điệu – tiết tấu – cấu trúc

a) Nội dung giải pháp

Giải pháp này hướng đến việc phát triển năng lực phân tích và hiểu bản chất âm nhạc của sinh viên thông qua việc tổ chức cho người học chủ động khám phá cấu trúc bài hát, thay vì tiếp cận theo hướng ghi nhớ máy móc và tái hiện thụ động. Trọng tâm của giải pháp là chuyển quá trình học hát từ “học thuộc giai điệu” sang “hiểu và làm chủ bài hát”, qua đó giúp sinh viên hình thành tư duy âm nhạc có hệ thống, biết nhận diện, phân tích và lý giải các yếu tố cấu thành nên một tác phẩm âm nhạc.

Cụ thể, sinh viên được hướng dẫn tiếp cận bài hát như một chỉnh thể có cấu trúc, bao gồm các thành tố cơ bản như câu nhạc, đoạn nhạc, hình thức lặp lại, đặc điểm tiết tấu và đường nét giai điệu. Thông qua các hoạt động học tập mang tính khám phá như nghe có định hướng, phân tích nhóm, sử dụng ký hiệu trực quan và thực hành tái hiện, sinh viên từng bước nhận diện được mối quan hệ giữa các phần trong bài hát, hiểu được cách tổ chức âm nhạc và đặc điểm biểu đạt của từng đoạn. Việc này giúp người học không chỉ “biết hát” mà còn “hiểu vì sao bài hát được xây dựng như vậy”, từ đó nâng cao khả năng ghi nhớ, tái hiện và sáng tạo trong quá trình thể hiện.

Giải pháp đồng thời chú trọng đến việc hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Khi nắm được cấu trúc và đặc điểm âm nhạc của bài hát, sinh viên có thể chủ động lựa chọn phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp cho trẻ, biết chia nhỏ nội dung dạy học, xác định trọng tâm cần nhấn mạnh và thiết kế các hoạt động hỗ trợ như vận động, trò chơi âm nhạc hoặc minh họa theo từng phần của bài hát. Đây là năng lực quan trọng mà phương pháp dạy hát truyền thống chưa đáp ứng đầy đủ.

Về mặt sư phạm, giải pháp thể hiện sự vận dụng quan điểm dạy học tích cực và tiếp cận kiến tạo, trong đó sinh viên đóng vai trò chủ thể của quá trình học tập, trực tiếp tham gia vào việc khám phá và kiến tạo tri thức dưới sự định hướng của giảng viên. Thông qua đó, giờ học hát không còn là quá trình truyền đạt một chiều mà trở thành môi trường học tập tương tác, kích thích tư duy, tăng cường sự tham gia và nâng cao hiệu quả tiếp nhận âm nhạc của sinh viên.

b) Quy trình thực hiện

Giải pháp được triển khai theo bốn bước có tính logic từ nhận diện tổng thể đến phân tích chi tiết và thực hành tái hiện, bảo đảm sinh viên từng bước làm chủ bài hát cả về cấu trúc, tiết tấu và giai điệu như sau:

- Bước 1: Khám phá cấu trúc tổng thể bài hát

Ở bước này, giảng viên tổ chức cho sinh viên tiếp cận bài hát ở mức độ tổng thể nhằm hình thành nhận thức ban đầu về cấu trúc âm nhạc. Cụ thể, giảng viên cho sinh viên nghe toàn bộ bài hát thông qua audio hoặc đàn, kết hợp yêu cầu sinh viên lắng nghe có định hướng. Sau khi nghe, giảng viên đặt ra các câu hỏi gợi mở như: bài hát được chia thành bao nhiêu câu, có những đoạn nào lặp lại, phần nào giống và khác nhau, có đoạn nào tạo điểm nhấn?

Sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ để thảo luận, phân tích và ghi lại kết quả dưới dạng sơ đồ cấu trúc (ví dụ: A – A' – B – A hoặc các ký hiệu tương tự). Trong quá trình này, giảng viên quan sát, hỗ trợ các nhóm còn lúng túng và định hướng cách nhận diện cấu trúc. Đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, từ đó hình thành nhận thức chung.

Kết thúc bước này, sinh viên xác định được cấu trúc tổng thể của bài hát, nhận diện được các phần, đoạn, câu và mối quan hệ giữa chúng, tạo nền tảng cho việc phân tích sâu hơn ở các bước tiếp theo.

- Bước 2: Nhận diện và thực hành tiết tấu đặc trưng

Trên cơ sở cấu trúc đã xác định, giảng viên hướng dẫn sinh viên đi sâu vào yếu tố tiết tấu – một thành tố quan trọng quyết định đặc điểm và sắc thái của bài hát. Giảng viên lựa chọn các mẫu tiết tấu tiêu biểu trong bài, sử dụng thẻ tiết tấu, ký hiệu nhịp hoặc âm tiết tiết tấu (ta, ti-ti, tiri...) để minh họa.

Sinh viên thực hành đọc tiết tấu kết hợp gõ đệm bằng tay, bàn hoặc nhạc cụ gõ đơn giản theo từng câu nhạc. Hoạt động được tổ chức theo hình thức cá nhân kết hợp nhóm nhỏ nhằm tăng tính tương tác và hỗ trợ lẫn nhau. Giảng viên

theo dõi quá trình thực hiện, phát hiện và chỉnh sửa kịp thời các lỗi về trường độ, nhịp và sự đồng đều.

Sau khi luyện tập, sinh viên trình bày lại tiết tấu trước lớp, giảng viên chuẩn hóa và củng cố kiến thức. Kết thúc bước này, sinh viên nắm được đặc điểm tiết tấu của bài hát, có khả năng tái hiện tiết tấu một cách chính xác và ổn định.

- Bước 3: Phân tích và cảm nhận giai điệu

Ở bước này, giảng viên tổ chức cho sinh viên khám phá đường nét giai điệu thông qua hoạt động nghe có định hướng và thực hành hát từng phần. Giảng viên cho sinh viên nghe lại từng đoạn giai điệu, đồng thời đặt các câu hỏi gợi mở như: đoạn nào có cao trào, chỗ nào giai điệu đi lên hoặc đi xuống rõ rệt, phần nào lặp lại hoặc biến đổi, sự thay đổi về cường độ và sắc thái...

Sinh viên thảo luận nhóm, kết hợp với việc hát thử từng câu để kiểm chứng nhận định. Giảng viên có thể sử dụng các ký hiệu trực quan (mũi tên lên – xuống, đường cong...) để hỗ trợ sinh viên hình dung rõ hơn về hướng đi của giai điệu. Đồng thời, giảng viên hướng dẫn sinh viên nhận diện mối liên hệ giữa giai điệu và nội dung lời ca nhằm tăng khả năng cảm thụ.

Kết thúc bước này, sinh viên hiểu rõ đặc điểm giai điệu của bài hát, nhận diện được các điểm nhấn, cao trào và sự chuyển biến âm nhạc, qua đó nâng cao khả năng cảm thụ và chuẩn bị cho việc thể hiện bài hát một cách có ý thức.

- Bước 4: Luyện tập hát theo cấu trúc kết hợp phân tích

Trên cơ sở đã nắm vững cấu trúc, tiết tấu và giai điệu, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện tập hát theo trình tự từ đơn lẻ đến hoàn chỉnh. Trước hết, sinh viên luyện hát từng câu theo hình thức đối đáp giữa các nhóm hoặc giữa giảng viên và sinh viên, nhằm củng cố cao độ và tiết tấu. Tiếp theo, các câu nhạc được ghép lại theo đúng cấu trúc đã phân tích, bảo đảm sự liên kết mạch lạc giữa các phần của bài hát.

Trong quá trình luyện tập, giảng viên theo dõi sát, phát hiện lỗi về cao độ, trường độ, cách phát âm và biểu cảm, từ đó đưa ra hướng dẫn điều chỉnh cụ thể. Đồng thời, giảng viên yêu cầu sinh viên vận dụng hiểu biết về cấu trúc và giai điệu để thể hiện bài hát một cách có ý thức, biết thể hiện sắc thái phù hợp.

Kết thúc bước này, sinh viên không chỉ hát đúng bài hát mà còn hiểu rõ cấu trúc và đặc điểm âm nhạc của tác phẩm, hình thành năng lực học hát có hệ thống, có khả năng phân tích và vận dụng trong thực tiễn giảng dạy sau này.

c) Minh chứng thực nghiệm

Kết quả đánh giá trước và sau thực nghiệm cho thấy:

- Điểm trung bình tiêu chí “cảm thụ giai điệu – tiết tấu” tăng từ 3,0 lên 4,2/5;

- Tỷ lệ sinh viên xác định đúng cấu trúc bài hát tăng từ 41,0% lên 79,5%;

- Khoảng 87% sinh viên có khả năng tự chia câu nhạc và nhận diện các đoạn lặp lại của bài hát;

- Thời gian học thuộc bài hát giảm trung bình khoảng 20%.

Kết quả từ Phiếu đánh giá đồng đẳng và sản phẩm học tập cho thấy sinh viên chủ động hơn trong việc phân tích, nhận xét và lựa chọn cách thể hiện bài hát phù hợp.

d) Ý nghĩa của giải pháp

Giúp sinh viên hình thành năng lực phân tích – một năng lực cốt lõi để tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ sau này.

2.1.3. Giải pháp 3: Phát triển năng lực sáng tạo trong thể hiện bài hát

a) Nội dung giải pháp

Giải pháp này hướng đến việc phát triển năng lực sáng tạo trong thể hiện âm nhạc của sinh viên thông qua việc tổ chức cho người học chủ động xây dựng và lựa chọn cách trình bày bài hát, thay vì tái hiện theo một khuôn mẫu có sẵn. Trọng tâm của giải pháp là chuyển từ “hát đúng” sang “hát có ý thức nghệ thuật”, trong đó sinh viên không chỉ đảm bảo yêu cầu về cao độ, tiết tấu mà còn biết lựa chọn hình thức biểu diễn, xây dựng động tác minh họa, thể hiện sắc thái và truyền tải nội dung bài hát một cách sinh động, phù hợp đối tượng mầm non.

Thông qua các hoạt động học tập mang tính sáng tạo, sinh viên được đặt vào vai trò như một “người tổ chức hoạt động âm nhạc”, trực tiếp thiết kế cách thể hiện bài hát theo nhóm, từ đó hình thành năng lực tưởng tượng, năng lực biểu đạt và khả năng chuyển hóa nội dung âm nhạc thành hoạt động giáo dục cụ thể. Giải pháp đồng thời góp phần rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày trước tập thể và khả năng phản hồi – điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu của giáo viên mầm non trong thực tiễn.

Về phương diện sư phạm, giải pháp thể hiện rõ định hướng dạy học phát triển năng lực và lấy người học làm trung tâm, trong đó giảng viên giữ vai trò tổ chức, định hướng và hỗ trợ, còn sinh viên là chủ thể sáng tạo và kiến tạo sản phẩm học tập.

b) Quy trình thực hiện

Giải pháp được triển khai theo ba bước có tính liên hoàn, từ hình thành ý tưởng đến xây dựng và hoàn thiện sản phẩm biểu diễn:

- Bước 1: Giao nhiệm vụ và định hướng sáng tạo

Ở bước này, giảng viên tổ chức cho sinh viên tiếp cận bài hát đã học (sau khi đã nắm vững giai điệu và cấu trúc), đồng thời giao nhiệm vụ thiết kế cách thể hiện bài hát theo nhóm. Giảng viên nêu rõ yêu cầu sản phẩm, bao gồm các nội dung như: lựa chọn hình thức biểu diễn (đơn ca, song ca, tốp ca), xây dựng động tác minh họa phù hợp với nội dung bài hát, xác định cách mở đầu, chuyển đoạn và kết thúc.

Bên cạnh đó, giảng viên cung cấp các tiêu chí định hướng như: tính phù hợp với nội dung bài hát, tính sáng tạo, tính thẩm mỹ và khả năng áp dụng cho trẻ mầm non. Sinh viên được chia nhóm (4–6 người/nhóm), thảo luận và đề xuất ý tưởng ban đầu. Trong quá trình này, giảng viên quan sát, gợi mở bằng câu hỏi định hướng (ví dụ: bài hát nói về điều gì, nên thể hiện bằng động tác ra sao, phần nào cần nhấn mạnh...), giúp sinh viên định hình ý tưởng rõ ràng.

Kết thúc bước này, mỗi nhóm hình thành được ý tưởng tổng thể về cách thể hiện bài hát.

- Bước 2: Xây dựng và luyện tập sản phẩm biểu diễn

Trên cơ sở ý tưởng đã xác định, sinh viên tiến hành xây dựng sản phẩm biểu diễn cụ thể. Các nhóm phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên (người xây dựng động tác, người tổ chức đội hình, người dẫn dắt...), đồng thời thiết kế chuỗi động tác minh họa gắn với từng câu, từng đoạn của bài hát.

Sinh viên tổ chức luyện tập theo nhóm, kết hợp giữa hát và vận động, điều chỉnh động tác để đảm bảo sự đồng bộ, phù hợp với nhịp điệu và nội dung âm nhạc. Trong quá trình này, giảng viên theo dõi sát, phát hiện những điểm chưa hợp lý (động tác chưa phù hợp, bố cục chưa rõ, thiếu điểm nhấn...) và đưa ra gợi ý điều chỉnh, nhưng không áp đặt, nhằm giữ tính sáng tạo của sinh viên.

Kết thúc bước này, mỗi nhóm hoàn thiện được một sản phẩm biểu diễn tương đối hoàn chỉnh, thể hiện được ý tưởng sáng tạo của nhóm.

- Bước 3: Trình diễn, đánh giá và hoàn thiện sản phẩm

Ở bước này, giảng viên tổ chức cho các nhóm trình diễn sản phẩm trước lớp trong điều kiện gần với thực tế tổ chức hoạt động âm nhạc. Mỗi nhóm thực hiện phần trình diễn của mình, các nhóm còn lại quan sát và tham gia nhận xét theo tiêu chí đã được công bố.

Giảng viên tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận xét cụ thể về các mặt như: mức độ phù hợp với nội dung bài hát, tính sáng tạo, sự phối hợp nhóm, khả năng biểu đạt và tiềm năng áp dụng trong dạy trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, các nhóm điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của mình.

Kết thúc bước này, sinh viên không chỉ có sản phẩm biểu diễn hoàn chỉnh mà còn rút ra được kinh nghiệm về cách tổ chức và cải tiến hoạt động âm nhạc, nâng cao năng lực tự đánh giá và hoàn thiện.

c) Minh chứng thực nghiệm

Kết quả tổng hợp từ rubric đánh giá và sản phẩm trình diễn nhóm cho thấy:

- 92,3% nhóm sinh viên xây dựng được sản phẩm biểu diễn hoàn chỉnh;
- Điểm trung bình tiêu chí “mức độ sáng tạo” tăng từ 2,8 lên 4,0/5;
- Điểm tiêu chí “tự tin khi trình bày” tăng từ 3,2 lên 4,4/5;

- Sinh viên có sự tiến bộ rõ rệt về khả năng phối hợp nhóm, xây dựng động tác minh họa và tổ chức trình diễn.

d) Ý nghĩa của giải pháp

Giải pháp góp phần phát triển năng lực sáng tạo, năng lực biểu đạt và kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc cho sinh viên – những năng lực cốt lõi của giáo viên mầm non. Việc tạo cơ hội cho sinh viên tự thiết kế và trình bày sản phẩm giúp người học chuyển từ vai trò tiếp nhận sang vai trò sáng tạo, qua đó nâng cao hứng thú học tập và hiệu quả đào tạo. Đồng thời, giải pháp giúp gắn kết chặt chẽ giữa học tập trong nhà trường với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non theo định hướng phát triển năng lực.

1.1.4. Giải pháp 4: Tích hợp các mô hình âm nhạc Orff – Dalcroze – Kodály

a) Nội dung giải pháp

Giải pháp này hướng đến việc nâng cao hiệu quả dạy học hát thông qua việc tích hợp có chọn lọc các thành tố ưu việt của ba mô hình giáo dục âm nhạc tiên tiến trên thế giới là Orff, Dalcroze và Kodály, từ đó hình thành một cách tiếp cận dạy học toàn diện, đa giác quan và phù hợp với đặc thù đào tạo giáo viên mầm non.

Cốt lõi của giải pháp là khai thác đồng thời ba kênh tiếp nhận và thể hiện âm nhạc của người học: vận động cơ thể (theo Dalcroze), cảm nhận tiết tấu – nhạc cụ (theo Orff) và nhận diện cao độ – ký hiệu hóa âm nhạc (theo Kodály). Thay vì dạy hát theo tuyến tính đơn thuần (nghe – nhắc lại), sinh viên được tiếp cận bài hát thông qua chuỗi trải nghiệm tích hợp, trong đó âm nhạc được cảm nhận bằng cơ thể, được củng cố bằng hoạt động tiết tấu và được hệ thống hóa bằng ký hiệu.

Giải pháp không áp dụng nguyên mẫu từng phương pháp riêng lẻ mà thực hiện sự tích hợp linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường Cao đẳng Lạng Sơn và đối tượng sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Việc tích hợp này giúp phát triển đồng thời các năng lực: cảm thụ âm nhạc, thể hiện bài hát, vận động theo nhạc và khả năng tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ. Đồng thời, sinh viên có cơ hội trải nghiệm trực tiếp các phương pháp mà họ sẽ vận dụng trong giảng dạy sau này, từ đó hình thành năng lực nghề nghiệp một cách bền vững.

Về phương diện sư phạm, giải pháp thể hiện rõ định hướng dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm và phát triển năng lực thông qua trải nghiệm, tương tác và thực hành.

b) Quy trình thực hiện

Giải pháp được triển khai theo bốn bước tích hợp, trong đó mỗi bước tương ứng với một thành tố cốt lõi của các mô hình Orff – Dalcroze – Kodály, đồng thời có sự liên kết chặt chẽ trong toàn bộ tiến trình dạy học:

- Bước 1: Trải nghiệm nhịp điệu thông qua vận động cơ thể (tiếp cận Dalcroze)

Ở bước này, giảng viên tổ chức cho sinh viên cảm nhận nhịp điệu và tiết tấu của bài hát thông qua các hoạt động vận động cơ thể như đi – dừng theo nhịp, chuyển động theo tốc độ, thay đổi cường độ vận động theo âm nhạc. Giảng viên sử dụng nhạc nền hoặc đàn để tạo môi trường âm nhạc liên tục, yêu cầu sinh viên phản ứng bằng chuyển động tương ứng.

Sinh viên tham gia vận động cá nhân và theo nhóm, qua đó hình thành cảm giác nhịp – phách, nhịp độ và sự linh hoạt trong cảm nhận âm nhạc. Giảng viên quan sát, điều chỉnh các biểu hiện chưa chính xác, đồng thời gợi mở để sinh viên nhận biết sự thay đổi trong âm nhạc thông qua vận động.

Kết thúc bước này, sinh viên hình thành nền tảng cảm nhận nhịp điệu một cách tự nhiên thông qua cơ thể, tạo tiền đề cho các hoạt động tiếp theo.

- Bước 2: Khai thác tiết tấu và phối hợp nhạc cụ gõ (tiếp cận Orff)

Trên cơ sở cảm nhận nhịp điệu, giảng viên tổ chức cho sinh viên thực hành tiết tấu thông qua việc sử dụng nhạc cụ gõ đơn giản (song loan, thanh phách, trống nhỏ...) hoặc gõ đệm bằng cơ thể (body percussion). Giảng viên lựa chọn các mẫu tiết tấu đặc trưng của bài hát, hướng dẫn sinh viên thực hiện theo nhóm, kết hợp giữa đọc tiết tấu và gõ đệm.

Sinh viên được khuyến khích sáng tạo các cách gõ đệm khác nhau cho từng đoạn của bài hát, từ đó tăng khả năng cảm nhận và làm chủ tiết tấu. Giảng viên theo dõi, chỉnh sửa và chuẩn hóa, đồng thời tạo cơ hội cho các nhóm trình bày và trao đổi ý tưởng.

Kết thúc bước này, sinh viên nắm vững đặc điểm tiết tấu của bài hát và có khả năng phối hợp nhịp nhàng giữa hát và vận động/gõ đệm.

- Bước 3: Nhận diện cao độ và giai điệu bằng ký hiệu hóa (tiếp cận Kodály)

Ở bước này, giảng viên hướng dẫn sinh viên nhận diện và tái hiện cao độ của bài hát thông qua hệ thống âm tiết (do, re, mi...) kết hợp với ký hiệu bàn tay. Giảng viên chia bài hát thành các câu ngắn, hướng dẫn sinh viên đọc cao độ trước khi hát lời, đồng thời sử dụng ký hiệu bàn tay để biểu diễn hướng đi của giai điệu.

Sinh viên thực hành cá nhân và theo nhóm, kết hợp giữa đọc cao độ, ký hiệu hóa và hát lại giai điệu. Giảng viên quan sát, phát hiện lỗi về cao độ và điều chỉnh kịp thời.

Kết thúc bước này, sinh viên có khả năng nhận diện cao độ một cách chính xác, hiểu rõ đường nét giai điệu và giảm đáng kể lỗi hát sai cao độ.

- Bước 4: Tích hợp và vận dụng trong thể hiện bài hát

Sau khi đã trải nghiệm đầy đủ các thành tố, giảng viên tổ chức cho sinh viên tích hợp các yếu tố đã học vào việc thể hiện bài hát hoàn chỉnh. Sinh viên vừa hát, vừa kết hợp vận động theo nhạc và gõ đệm phù hợp, đồng thời chú ý đến sắc thái và biểu cảm.

Giảng viên yêu cầu sinh viên thực hiện theo nhóm, có thể sáng tạo thêm cách trình bày dựa trên các yếu tố đã học. Trong quá trình này, giảng viên theo dõi, đánh giá và đưa ra phản hồi nhằm hoàn thiện sản phẩm.

Kết thúc bước này, sinh viên thể hiện bài hát một cách toàn diện, kết hợp hài hòa giữa cảm nhận nhịp điệu, tiết tấu, cao độ và vận động, đồng thời hình thành năng lực vận dụng các phương pháp âm nhạc vào thực tiễn giảng dạy.

c) Minh chứng thực nghiệm

Kết quả thực nghiệm cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên hát đúng cao độ tăng khoảng 25% so với trước thực nghiệm;
- Điểm trung bình tiêu chí “cảm thụ giai điệu – tiết tấu” tăng từ 3,0 lên 4,2/5;
- Hơn 85% sinh viên tham gia tích cực vào các hoạt động vận động, gõ đệm và ký hiệu hóa âm nhạc;
- Sinh viên giảm rõ rệt tình trạng hát lệch tông, sai trường độ và thiếu tự tin khi thể hiện bài hát.

Phản hồi khảo sát cho thấy đa số sinh viên đánh giá việc kết hợp vận động, tiết tấu và ký hiệu giúp việc học hát trở nên dễ hiểu, sinh động và hiệu quả hơn.

d) Ý nghĩa của giải pháp

Giải pháp góp phần tạo ra một mô hình dạy hát tích hợp, hiện đại và phù hợp với định hướng giáo dục mầm non. Việc vận dụng linh hoạt các mô hình Orff – Dalcroze – Kodály không chỉ nâng cao hiệu quả học hát mà còn giúp sinh viên hình thành tư duy sự phạm âm nhạc, có khả năng tổ chức các hoạt động đa dạng, hấp dẫn cho trẻ. Đồng thời, giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non theo hướng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1.1.5. Giải pháp 5: Thiết kế môi trường học tập mở, linh hoạt

a) Nội dung giải pháp

Giải pháp này hướng đến việc tổ chức lại không gian và điều kiện dạy học theo hướng mở, linh hoạt, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động trải nghiệm – khám phá âm nhạc. Khác với mô hình lớp học truyền thống với bố trí cố định, ít tương tác, môi trường học tập mở cho phép sinh viên dễ dàng di chuyển, tham gia vận động, làm việc nhóm và trình bày sản phẩm, từ đó tăng cường sự tham gia tích cực và phát huy tính chủ động của người học.

Trọng tâm của giải pháp là thiết kế không gian học tập đa chức năng, kết hợp giữa khu vực học tập lý thuyết, khu vực vận động theo nhạc, khu vực thực hành biểu diễn và khu vực sử dụng phương tiện trực quan. Đồng thời, giảng viên khai thác hiệu quả các phương tiện dạy học như nhạc cụ, thiết bị nghe nhìn, học liệu trực quan nhằm hỗ trợ sinh viên tiếp cận âm nhạc bằng nhiều giác quan.

Giải pháp không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất mà chủ yếu dựa vào việc tổ chức, sắp xếp hợp lý không gian hiện có, kết hợp với việc thay đổi cách thức tổ chức hoạt động dạy học. Qua đó, môi trường học tập trở thành một yếu tố tích cực tác động trực tiếp đến hứng thú, mức độ tham gia và hiệu quả học tập của sinh viên.

Về phương diện sư phạm, giải pháp góp phần hiện thực hóa quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện để sinh viên được trải nghiệm, tương tác và thể hiện trong một không gian học tập cởi mở, thân thiện và giàu tính kích thích sáng tạo.

b) Quy trình thực hiện

Giải pháp được triển khai theo bốn bước, từ chuẩn bị không gian đến tổ chức hoạt động và điều chỉnh trong quá trình dạy học:

- Bước 1: Khảo sát và bố trí lại không gian lớp học

Trước khi tổ chức dạy học, giảng viên tiến hành khảo sát điều kiện thực tế của phòng học (diện tích, bàn ghế, thiết bị hiện có) để xây dựng phương án bố trí phù hợp. Bàn ghế được sắp xếp linh hoạt theo từng hoạt động: có thể xếp thành hình chữ U, vòng tròn hoặc theo nhóm nhỏ để thuận tiện cho thảo luận và vận động.

Giảng viên xác định rõ các khu vực chức năng trong lớp học, bao gồm: khu vực vận động (không gian trống ở giữa hoặc phía trước lớp), khu vực làm việc nhóm, khu vực trình diễn và khu vực đặt thiết bị, nhạc cụ. Việc phân vùng này giúp hoạt động dạy học diễn ra rõ ràng, tránh chồng chéo và tạo điều kiện cho sinh viên dễ dàng chuyển đổi giữa các hoạt động.

Kết thúc bước này, lớp học được tổ chức lại theo hướng mở, tạo không gian thuận lợi cho các hoạt động trải nghiệm âm nhạc.

- Bước 2: Chuẩn bị phương tiện và học liệu dạy học

Giảng viên chuẩn bị các phương tiện cần thiết phục vụ cho giờ học hát như: đàn phím điện tử, loa, máy chiếu, video minh họa, thẻ tiết tấu, ký hiệu âm nhạc, nhạc cụ gõ đơn giản (song loan, thanh phách...).

Các học liệu được lựa chọn và thiết kế phù hợp với nội dung bài học, đảm bảo tính trực quan, dễ sử dụng và hỗ trợ hiệu quả cho việc cảm nhận âm nhạc. Đồng thời, giảng viên hướng dẫn sinh viên khai thác và sử dụng các phương tiện này trong quá trình học, ví dụ: sử dụng thẻ tiết tấu khi phân tích bài hát, dùng nhạc cụ khi luyện tiết tấu, sử dụng video để minh họa cách thể hiện.

Kết thúc bước này, môi trường học tập được trang bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để triển khai các hoạt động dạy học đa dạng.

- Bước 3: Tổ chức hoạt động học tập trong môi trường mở

Trong quá trình dạy học, giảng viên linh hoạt tổ chức các hoạt động phù hợp với từng khu vực đã bố trí. Sinh viên được di chuyển giữa các khu vực để tham gia các hoạt động như: vận động theo nhạc, thảo luận nhóm, luyện tập hát, trình diễn và nhận xét.

Giảng viên đóng vai trò điều phối, hướng dẫn và hỗ trợ, đảm bảo các hoạt động diễn ra theo đúng mục tiêu bài học. Việc thay đổi không gian và hình thức hoạt động giúp duy trì sự tập trung, tạo hứng thú và tăng cường tương tác giữa sinh viên với nhau cũng như với giảng viên.

Kết thúc bước này, giờ học diễn ra sinh động, sinh viên tham gia tích cực và có nhiều cơ hội trải nghiệm, thể hiện.

- Bước 4: Đánh giá và điều chỉnh môi trường học tập

Sau mỗi giờ học, giảng viên tiến hành đánh giá hiệu quả của việc tổ chức môi trường học tập thông qua quan sát mức độ tham gia của sinh viên, kết quả học tập và phản hồi trực tiếp từ người học.

Trên cơ sở đó, giảng viên điều chỉnh cách bố trí không gian, phương tiện và cách tổ chức hoạt động cho phù hợp hơn với đặc điểm lớp học và nội dung bài học. Việc điều chỉnh này được thực hiện thường xuyên nhằm tối ưu hóa môi trường học tập và nâng cao hiệu quả dạy học.

Kết thúc bước này, môi trường học tập được cải tiến liên tục, ngày càng phù hợp và hiệu quả hơn.

c) Minh chứng thực nghiệm

Kết quả khảo sát và quan sát sư phạm cho thấy:

- Tỷ lệ sinh viên tham gia tích cực trong giờ học tăng từ khoảng 45% lên trên 85%;

- Số lượng sinh viên chủ động phát biểu, trao đổi và tham gia trình diễn tăng rõ rệt;

- Điểm đánh giá mức độ hứng thú học tập tăng từ 3,1 lên 4,5/5.

Sinh viên cho rằng không gian học tập linh hoạt giúp họ thoải mái hơn khi vận động, dễ phối hợp nhóm và tự tin hơn khi trình bày trước tập thể.

d) Ý nghĩa của giải pháp

Giải pháp góp phần tạo nền tảng môi trường để triển khai hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, đặc biệt là dạy học theo hướng trải nghiệm – khám phá trong âm nhạc. Việc thiết kế môi trường học tập mở không chỉ nâng cao hứng thú và mức độ tham gia của sinh viên mà còn hỗ trợ phát triển các năng lực quan trọng như giao tiếp, hợp tác, sáng tạo và tự tin.

Đồng thời, giải pháp có tính khả thi cao, dễ áp dụng trong điều kiện thực tế của các cơ sở đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc và đào tạo giáo viên mầm non theo định hướng hiện đại.

1.1.6. Giải pháp 6: Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Nội dung giải pháp

Giải pháp này hướng đến việc đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá trong dạy học hát theo hướng tiếp cận năng lực, thay thế cách đánh giá truyền thống chủ yếu dựa vào việc chấm điểm kỹ thuật giọng hát (cao độ, trường độ) bằng một hệ thống đánh giá toàn diện, phản ánh đầy đủ các năng lực âm nhạc và năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

Trọng tâm của giải pháp là xây dựng bộ tiêu chí đánh giá (rubric) dựa trên các thành tố cốt lõi của năng lực âm nhạc, bao gồm: (1) cảm thụ giai điệu – tiết tấu, (2) kỹ năng thể hiện bài hát, (3) khả năng vận động theo nhạc, (4) mức độ sáng tạo trong biểu diễn và (5) sự tự tin, khả năng trình bày trước tập thể. Các tiêu chí này được mô tả theo các mức độ cụ thể, giúp việc đánh giá trở nên rõ ràng, minh bạch và có cơ sở khoa học.

Giải pháp đồng thời đa dạng hóa hình thức đánh giá, kết hợp giữa đánh giá của giảng viên, tự đánh giá của sinh viên và đánh giá đồng đẳng, thông qua các sản phẩm học tập như trình diễn nhóm, thiết kế hoạt động âm nhạc và dạy thử. Qua đó, sinh viên không chỉ là đối tượng được đánh giá mà còn trở thành chủ thể tham gia vào quá trình đánh giá, góp phần hình thành năng lực tự nhận thức và tự điều chỉnh trong học tập.

Về phương diện sư phạm, giải pháp phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay, chuyển từ đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình, từ chú trọng kiến thức sang chú trọng năng lực, đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động học tập và yêu cầu nghề nghiệp thực tiễn.

b) Quy trình thực hiện

Giải pháp được triển khai theo bốn bước, đảm bảo tính liên tục từ xây dựng tiêu chí đến tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả:

- Bước 1: Xây dựng và công bố bộ tiêu chí đánh giá (rubric)

Giảng viên xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chi tiết dựa trên mục tiêu của học phần và yêu cầu năng lực của giáo viên mầm non. Mỗi tiêu chí được chia thành các mức độ (ví dụ: chưa đạt – đạt – khá – tốt), kèm theo mô tả cụ thể để đảm bảo tính minh bạch và khả năng áp dụng.

Bộ tiêu chí được công bố cho sinh viên ngay từ đầu học phần hoặc trước khi triển khai hoạt động đánh giá, giúp sinh viên hiểu rõ yêu cầu cần đạt và định hướng quá trình học tập. Giảng viên giải thích cụ thể từng tiêu chí, minh họa bằng ví dụ thực tế để sinh viên dễ hình dung.

Kết thúc bước này, sinh viên nắm được chuẩn đánh giá và có cơ sở để tự định hướng, điều chỉnh hoạt động học tập của mình.

- Bước 2: Tổ chức hoạt động đánh giá đa dạng gắn với quá trình học tập

Giảng viên tổ chức các hình thức đánh giá đa dạng trong suốt quá trình học, bao gồm: đánh giá thường xuyên qua hoạt động luyện tập, đánh giá qua sản phẩm nhóm (trình diễn bài hát, sáng tạo vận động minh họa), và đánh giá qua hoạt động dạy thử.

Các hoạt động đánh giá được thiết kế gắn liền với nội dung học tập, bảo đảm sinh viên vừa học vừa được đánh giá. Trong mỗi hoạt động, giảng viên sử dụng bộ tiêu chí đã xây dựng để quan sát, ghi nhận và cho điểm, đồng thời khuyến khích sinh viên tham gia tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

Kết thúc bước này, quá trình đánh giá diễn ra liên tục, phản ánh đúng sự tiến bộ của sinh viên, không dồn vào một thời điểm kiểm tra duy nhất.

- Bước 3: Thu thập, phản hồi và điều chỉnh

Sau mỗi hoạt động đánh giá, giảng viên tổng hợp kết quả, đưa ra phản hồi cụ thể cho từng cá nhân hoặc nhóm sinh viên. Phản hồi tập trung vào điểm mạnh, điểm cần cải thiện và hướng điều chỉnh, tránh chỉ dừng ở việc cho điểm.

Sinh viên dựa trên phản hồi để tự đánh giá lại quá trình học tập của mình, xác định những nội dung cần rèn luyện thêm (ví dụ: cao độ chưa ổn định, vận động chưa phù hợp, thiếu tự tin khi trình bày...). Trong một số trường hợp, giảng viên yêu cầu sinh viên điều chỉnh và thực hiện lại sản phẩm để cải thiện kết quả.

Kết thúc bước này, sinh viên có cơ hội học từ chính quá trình đánh giá, từ đó nâng cao năng lực một cách thực chất.

- Bước 4: Tổng hợp và sử dụng kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá được tổng hợp từ nhiều nguồn (giảng viên, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng) và nhiều thời điểm khác nhau, bảo đảm tính toàn diện và khách quan. Giảng viên sử dụng kết quả này để xếp loại, đồng thời phân tích mức độ đạt được của từng tiêu chí nhằm đánh giá hiệu quả của phương pháp dạy học.

Ngoài ra, kết quả đánh giá còn được sử dụng để điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy trong các học phần tiếp theo, cũng như làm cơ sở cho việc tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình rèn luyện năng lực nghề nghiệp.

Kết thúc bước này, hoạt động đánh giá không chỉ dừng ở việc xếp loại mà trở thành công cụ hỗ trợ cải tiến dạy học và phát triển năng lực người học.

c) Minh chứng thực nghiệm

Sau khi áp dụng hệ thống đánh giá theo tiếp cận năng lực:

- Hơn 85% sinh viên hiểu rõ tiêu chí đánh giá và chủ động điều chỉnh hoạt động học tập;

- Điểm trung bình tiêu chí “tự tin khi trình bày” tăng từ 3,2 lên 4,4/5;

- Điểm trung bình tiêu chí “sáng tạo trong thể hiện” tăng từ 2,8 lên 4,0/5;

- Kết quả giữa đánh giá của giảng viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng có sự tương đồng tương đối, bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy.

Việc sử dụng rubric và đánh giá đa chiều giúp sinh viên hình thành kỹ năng tự đánh giá, phản hồi và điều chỉnh trong quá trình học tập.

d) Ý nghĩa của giải pháp

Giải pháp góp phần đổi mới căn bản hoạt động đánh giá trong dạy học âm nhạc theo hướng khoa học, minh bạch và phát triển năng lực. Việc sử dụng rubric giúp chuẩn hóa tiêu chí, nâng cao độ tin cậy và tính khách quan của đánh giá.

Đồng thời, việc kết hợp đánh giá quá trình với đánh giá sản phẩm, cùng với sự tham gia của sinh viên, giúp hình thành năng lực tự học, tự đánh giá và phát triển nghề nghiệp – những yêu cầu cốt lõi đối với giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

1.2. Thực nghiệm trong thực tiễn

Nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của hệ thống giải pháp dạy học theo hướng trải nghiệm – khám phá, sáng kiến được triển khai thực nghiệm trong học phần Âm nhạc (nội dung dạy hát) đối với sinh viên năm thứ hai ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn trong năm học 2025–2026.

Đối tượng thực nghiệm gồm 39 sinh viên, thời gian triển khai 04 tuần với tổng số 16 tiết học. Quá trình thực nghiệm được tiến hành theo hai giai đoạn: trước khi áp dụng giải pháp và sau khi triển khai hệ thống giải pháp.

Các công cụ đánh giá sử dụng thống nhất gồm: rubric đánh giá năng lực, phiếu đánh giá của giảng viên, phiếu tự đánh giá, phiếu đánh giá đồng đẳng và phiếu khảo sát mức độ hứng thú học tập.

Dữ liệu thu thập thông qua quan sát sư phạm, bài kiểm tra trước – sau thực nghiệm, sản phẩm học tập và phản hồi của sinh viên.

Kết quả cho thấy sau thực nghiệm: Hứng thú học tập tăng từ 3,1 lên 4,5/5; Sáng tạo tăng từ 2,8 lên 4,0/5; Tự tin trình bày tăng từ 3,2 lên 4,4/5; Tỷ lệ hát đúng cao độ tăng khoảng 25%; Mức độ tham gia tích cực tăng từ 45% lên trên 85%.

Những kết quả này bước đầu khẳng định hiệu quả của các giải pháp trong việc nâng cao năng lực học hát và mức độ tích cực học tập của sinh viên.

1.3. Phân tích số liệu

Nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của hệ thống giải pháp dạy học theo hướng trải nghiệm – khám phá, sáng kiến được triển khai thực nghiệm trong học phần Âm nhạc (nội dung dạy hát) đối với sinh viên năm thứ hai ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn trong năm học 2025–2026.

Đối tượng thực nghiệm gồm 39 sinh viên, thời gian triển khai 04 tuần với tổng số 16 tiết học. Quá trình thực nghiệm được tiến hành theo hai giai đoạn: trước khi áp dụng giải pháp và sau khi triển khai hệ thống giải pháp.

Các công cụ đánh giá sử dụng thống nhất gồm: rubric đánh giá năng lực, phiếu đánh giá của giảng viên, phiếu tự đánh giá, phiếu đánh giá đồng đẳng và phiếu khảo sát mức độ hứng thú học tập.

Dữ liệu thu thập thông qua quan sát sự phạm, bài kiểm tra trước – sau thực nghiệm, sản phẩm học tập và phản hồi của sinh viên. Kết quả tổng hợp ban đầu cho thấy các chỉ số đánh giá đều có sự cải thiện rõ rệt sau quá trình thực nghiệm.

Bảng 1. Kết quả đánh giá trước và sau thực nghiệm

Tiêu chí đánh giá	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm	Mức tăng
Hứng thú học tập	3,1	4,5	+1,4
Cảm thụ giai điệu - tiết tấu	3,0	4,2	+1,2
Khả năng vận động theo nhạc	2,9	4,1	+1,2
Mức độ sáng tạo	2,8	4,0	+1,2
Sự tự tin khi trình bày	3,2	4,4	+1,2

(Nguồn: Tổng hợp kết quả đánh giá của giảng viên, phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của 39 sinh viên tham gia thực nghiệm)

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy tất cả các tiêu chí đánh giá đều có sự cải thiện đáng kể sau quá trình thực nghiệm. Trong đó, mức độ hứng thú học tập tăng mạnh nhất từ 3,1 lên 4,5 điểm; các tiêu chí về cảm thụ âm nhạc, vận động theo nhạc, sáng tạo và tự tin khi trình bày đều tăng trên 1 điểm theo thang đánh giá 5 mức. Điều này cho thấy các giải pháp dạy học theo hướng trải nghiệm – khám phá đã tác động tích cực đến quá trình học tập của sinh viên.

1.3.1. Công cụ và cách thức xử lý số liệu

Việc phân tích số liệu được thực hiện dựa trên hệ thống công cụ đánh giá thống nhất gồm:

- Rubric đánh giá năng lực (Phụ lục 1);
- Phiếu đánh giá của giảng viên (Phụ lục 2);
- Phiếu tự đánh giá (Phụ lục 3);
- Phiếu đánh giá đồng đẳng (Phụ lục 4);
- Phiếu khảo sát mức độ hứng thú học tập (Phụ lục 5).

Các tiêu chí đánh giá được lượng hóa theo thang điểm 5 mức:

- Rất thấp: 1 điểm;
- Thấp: 2 điểm;
- Trung bình: 3 điểm;
- Khá: 4 điểm;
- Tốt: 5 điểm.

Các tiêu chí đánh giá gồm:

- Cảm thụ giai điệu – tiết tấu;
- Kỹ năng thể hiện bài hát;
- Khả năng vận động theo nhạc;
- Mức độ sáng tạo;
- Sự tự tin khi trình bày.

Kết quả cuối cùng được tổng hợp từ:

- Đánh giá của giảng viên;
- Tự đánh giá của sinh viên;
- Đánh giá đồng đẳng.

Dữ liệu được xử lý theo hình thức tính điểm trung bình trước và sau thực nghiệm nhằm xác định mức độ thay đổi của từng tiêu chí.

1.3.2. Kết quả phân tích định lượng

Kết quả tổng hợp và xử lý số liệu cho thấy tất cả các tiêu chí đánh giá đều có sự cải thiện rõ rệt sau quá trình thực nghiệm.

Bảng 2. So sánh một số năng lực học hát trước và sau thực nghiệm

Nội dung đánh giá	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm
Tỷ lệ SV hát đúng cao độ	58,9%	83,3%
Tỷ lệ SV giữ nhịp ổn định	46,2%	74,4%
Tỷ lệ SV tham gia tích cực	45,0%	85,0%
Tỷ lệ SV tự tin trình bày trước tập thể	51,3%	84,6%

(Nguồn: Tổng hợp kết quả quan sát sự phạm và phiếu đánh giá sau thực nghiệm)

Mức độ hứng thú học tập của sinh viên tăng từ 3,1 lên 4,5/5, phản ánh sự thay đổi tích cực về thái độ và sự tham gia của sinh viên trong các giờ học hát theo hướng trải nghiệm – khám phá.

Ở tiêu chí cảm thụ giai điệu – tiết tấu, điểm trung bình tăng từ 3,0 lên 4,2/5, cho thấy sinh viên có khả năng nhận biết và cảm nhận các yếu tố âm nhạc tốt hơn so với trước thực nghiệm. Khả năng vận động theo nhạc cũng được cải thiện rõ rệt, điểm trung bình tăng từ 2,9 lên 4,1/5.

Đối với tiêu chí mức độ sáng tạo, điểm trung bình tăng từ 2,8 lên 4,0/5. Kết quả này cho thấy sinh viên đã có sự tiến bộ đáng kể trong việc xây dựng động tác minh họa, lựa chọn hình thức trình bày và thể hiện ý tưởng âm nhạc. Đồng thời, sự tự tin khi trình bày trước tập thể cũng được nâng lên rõ rệt, với điểm trung bình tăng từ 3,2 lên 4,4/5.

Đặc biệt, tỷ lệ sinh viên hát đúng cao độ tăng từ 58,9% lên 83,3%; khả năng giữ nhịp ổn định tăng từ 46,2% lên 74,4%; tỷ lệ tham gia tích cực tăng từ 45% lên 85%. Những kết quả này cho thấy hệ thống giải pháp đã tác động tích

cực đến nhiều năng lực khác nhau của sinh viên, không chỉ ở kỹ năng hát mà còn ở khả năng cảm thụ âm nhạc, vận động, sáng tạo và sự tự tin trong học tập.

1.3.3. Phân tích dữ liệu từ phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

Kết quả tổng hợp từ phiếu tự đánh giá cho thấy đa số sinh viên nhận thấy bản thân có sự tiến bộ rõ rệt sau quá trình thực nghiệm.

Bảng 3. Kết quả tự đánh giá của sinh viên sau thực nghiệm

Nội dung khảo sát	Tỷ lệ đồng ý
Hứng thú hơn với giờ học hát	92,3%
Dễ ghi nhớ bài hát hơn	89,7%
Tự tin hơn khi trình bày trước tập thể	87,2%
Có nhiều cơ hội sáng tạo trong học tập	84,6%
Có khả năng vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp	87,2%

(Nguồn: Phiếu khảo sát cuối đợt thực nghiệm đối với 39 sinh viên)

Kết quả cho thấy hơn 85% sinh viên nhận thấy bản thân có sự tiến bộ rõ rệt sau quá trình thực nghiệm, đặc biệt ở các nội dung như khả năng hát, vận động theo nhạc và kỹ năng trình bày trước tập thể.

Bên cạnh đó, kết quả từ phiếu đánh giá đồng đẳng cho thấy sinh viên có khả năng nhận xét tương đối chính xác về mức độ thể hiện, khả năng sáng tạo và sự phối hợp nhóm của các thành viên hoặc nhóm học tập khác. Các ý kiến đánh giá nhìn chung có sự tương đồng với kết quả đánh giá của giảng viên.

Sự thống nhất tương đối giữa ba nguồn đánh giá gồm giảng viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng cho thấy hệ thống công cụ đánh giá được xây dựng trong sáng kiến có độ tin cậy và tính khách quan tương đối cao.

1.3.4. Phân tích dữ liệu định tính

Kết quả quan sát sự phạm trong quá trình thực nghiệm cho thấy sinh viên có nhiều chuyển biến tích cực về thái độ và mức độ tham gia học tập. Nếu như ở giai đoạn đầu nhiều sinh viên còn tâm lý e dè, ít tham gia tương tác thì sau khi áp dụng các giải pháp dạy học theo hướng trải nghiệm – khám phá, sinh viên đã chủ động hơn trong phát biểu ý kiến, tham gia thảo luận và chia sẻ quan điểm trong các hoạt động học tập. Không khí lớp học trở nên sôi nổi, cởi mở hơn; sinh viên tích cực tham gia các hoạt động vận động, trình diễn và phối hợp nhóm trong quá trình học hát. Đồng thời, khả năng làm việc nhóm và sự tự tin khi trình bày trước tập thể của sinh viên cũng được cải thiện rõ rệt.

Bên cạnh đó, phản hồi từ sinh viên cho thấy phần lớn người học đánh giá tích cực đối với phương pháp học tập mới. Sinh viên cho rằng việc kết hợp trải nghiệm vận động, khám phá bài hát và sáng tạo trong thể hiện giúp họ dễ tiếp cận bài hát hơn, ghi nhớ giai điệu nhanh hơn và giảm áp lực trong quá trình học

hát. Nhiều sinh viên cảm thấy hứng thú hơn với giờ học âm nhạc, mạnh dạn thể hiện bản thân và phát huy được khả năng sáng tạo trong hoạt động nhóm. Đặc biệt, sinh viên nhận thấy những trải nghiệm trong quá trình học không chỉ hỗ trợ việc học hát mà còn giúp hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp trong thực tiễn sau này.

1.3.5. Nhận định chung

Từ kết quả phân tích số liệu và các minh chứng thu thập được trong quá trình thực nghiệm có thể khẳng định rằng sự tiến bộ của sinh viên không mang tính ngẫu nhiên mà là kết quả của việc triển khai đồng bộ các giải pháp dạy học theo hướng trải nghiệm – khám phá. Những thay đổi tích cực được thể hiện khá rõ ở nhiều phương diện như mức độ hứng thú học tập, khả năng cảm thụ âm nhạc, kỹ năng hát, vận động theo nhạc, khả năng sáng tạo cũng như sự tự tin khi trình bày trước tập thể.

Việc sử dụng thống nhất hệ thống rubric và các phiếu đánh giá trong các Phụ lục 1, 2, 3, 4 và 5 đã giúp lượng hóa tương đối đầy đủ các tiêu chí năng lực của sinh viên, đồng thời tạo cơ sở để theo dõi, so sánh kết quả trước và sau thực nghiệm một cách khách quan và rõ ràng. Sự kết hợp giữa đánh giá của giảng viên, tự đánh giá của sinh viên và đánh giá đồng đẳng không chỉ nâng cao độ tin cậy của kết quả nghiên cứu mà còn góp phần hình thành năng lực tự đánh giá, phản hồi và điều chỉnh trong quá trình học tập của người học.

Nhìn chung, các chỉ số đánh giá đều có mức tăng trưởng tích cực và tương đối đồng đều ở nhiều tiêu chí khác nhau, cho thấy sáng kiến không chỉ tác động đến kết quả học tập trước mắt mà còn góp phần thay đổi quá trình học tập của sinh viên theo hướng chủ động, tích cực và phát triển năng lực. Qua đó, sáng kiến bước đầu khẳng định được tính khả thi, mang lại hiệu quả rõ rệt, toàn diện và có ý nghĩa thực tiễn cao trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non ở Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

2. Đánh giá kết quả

2.1. Tính mới, sáng tạo

Sáng kiến “Đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn” thể hiện tính mới và tính sáng tạo trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, cụ thể như sau:

Trước hết, về tính mới, sáng kiến đã chuyển đổi căn bản cách tiếp cận trong dạy học hát từ mô hình truyền thống “nghe – nhắc lại” sang mô hình “trải nghiệm – khám phá – sáng tạo”. Nếu như phương pháp dạy học trước đây chủ yếu tập trung vào việc giúp sinh viên hát đúng giai điệu và thuộc bài hát, thì sáng kiến này hướng tới mục tiêu cao hơn là phát triển năng lực âm nhạc toàn diện, bao gồm cảm thụ, phân tích, biểu đạt và tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ.

Điểm mới nổi bật của sáng kiến là xây dựng được quy trình dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá có tính hệ thống, gồm các bước: trải nghiệm vận

động – khám phá cấu trúc – luyện tập có phân tích – sáng tạo thể hiện – đánh giá theo năng lực. Quy trình này không chỉ mang tính lý thuyết mà đã được cụ thể hóa thành các hoạt động dạy học chi tiết, có thể áp dụng trực tiếp trong giảng dạy.

Bên cạnh đó, sáng kiến có sự đổi mới trong việc tích hợp linh hoạt các mô hình giáo dục âm nhạc tiên tiến (Orff – Dalcroze – Kodály) thay vì áp dụng riêng lẻ từng phương pháp. Việc tích hợp này giúp phát huy đồng thời nhiều kênh tiếp nhận âm nhạc của người học (nghe – vận động – ký hiệu hóa), qua đó nâng cao hiệu quả dạy học một cách toàn diện.

So với các nghiên cứu và sáng kiến trước đây, phần lớn chỉ tập trung vào một kỹ thuật đơn lẻ hoặc dừng ở mức đề xuất phương pháp, sáng kiến này đã:

- Xây dựng được hệ thống giải pháp hoàn chỉnh, đồng bộ;
- Thiết kế được quy trình dạy học cụ thể, khả thi;
- Kết hợp được đổi mới phương pháp với đổi mới kiểm tra, đánh giá theo rubric.

Về tính sáng tạo, sáng kiến thể hiện ở việc:

- Thiết kế các hoạt động học tập mang tính trải nghiệm cao, huy động nhiều giác quan của người học;
- Tổ chức cho sinh viên tự khám phá cấu trúc bài hát, thay vì tiếp nhận thụ động;
- Khuyến khích sinh viên tự xây dựng sản phẩm biểu diễn, đóng vai trò như người tổ chức hoạt động âm nhạc;
- Xây dựng môi trường học tập mở, linh hoạt phù hợp với đặc thù môn học;
- Áp dụng đánh giá đa chiều (giảng viên – tự đánh giá – đánh giá đồng đẳng) theo tiếp cận năng lực.

Như vậy, sáng kiến không chỉ đổi mới ở kỹ thuật dạy học mà còn đổi mới toàn diện từ cách tiếp cận, quy trình tổ chức đến phương thức đánh giá, góp phần giải quyết hiệu quả những hạn chế của phương pháp dạy hát truyền thống hiện nay.

2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

a) Khả năng áp dụng và nhân rộng

Các giải pháp của sáng kiến đã được triển khai thử nghiệm trực tiếp trong giảng dạy học phần Âm nhạc (nội dung dạy hát, 16 tiết) đối với sinh viên năm thứ hai ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, với sự tham gia của 39 sinh viên. Kết quả thực nghiệm cho thấy các giải pháp hoàn toàn khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phạm vi áp dụng của sáng kiến không chỉ giới hạn trong một lớp học mà có thể:

- Áp dụng rộng rãi cho toàn bộ các lớp sinh viên ngành Giáo dục Mầm non trong trường;

- Mở rộng sang các học phần âm nhạc khác như vận động theo nhạc, tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ;

- Áp dụng tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non có điều kiện tương tự (trường cao đẳng, đại học sư phạm).

Ngoài ra, sáng kiến còn có khả năng áp dụng trong thực tiễn giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, giúp giáo viên tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ theo hướng tích cực, sáng tạo.

Các điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả bao gồm: Giảng viên có hiểu biết cơ bản về các phương pháp dạy học tích cực và giáo dục âm nhạc; Không gian lớp học có thể bố trí linh hoạt; có một số phương tiện hỗ trợ đơn giản như nhạc cụ gõ, thiết bị nghe nhìn. Đáng chú ý, sáng kiến không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất, do đó có tính khả thi cao trong điều kiện thực tế của các cơ sở đào tạo.

b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực

* Về hiệu quả chuyên môn:

Sáng kiến đã góp phần nâng cao rõ rệt chất lượng dạy – học hát trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, thể hiện ở sự cải thiện đồng bộ về năng lực cảm thụ, kỹ năng thể hiện và thái độ học tập của người học. Sinh viên có sự tiến bộ rõ ràng trong việc hát đúng giai điệu, làm chủ tiết tấu, đồng thời thể hiện sự tự tin và linh hoạt hơn khi trình bày bài hát.

So với phương pháp dạy học truyền thống, việc áp dụng sáng kiến giúp quá trình tiếp cận và ghi nhớ bài hát trở nên nhanh hơn, sinh viên tham gia tích cực hơn trong các hoạt động học tập, đồng thời chất lượng sản phẩm học tập được nâng lên cả về tính nghệ thuật lẫn khả năng ứng dụng trong thực tiễn giảng dạy mầm non.

Xét ở góc độ hiệu quả đào tạo, sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng đầu ra theo hướng phát triển năng lực, đồng thời tối ưu hóa quá trình dạy học khi không đòi hỏi tăng thêm chi phí đầu tư nhưng vẫn tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về hiệu quả học tập của sinh viên.

Bảng 4. Tổng hợp hiệu quả của sáng kiến

Nội dung đánh giá	Trước áp dụng	Sau áp dụng
Hứng thú học tập	3,1/5	4,5/5
Mức độ sáng tạo	2,8/5	4,0/5
Tự tin trình bày	3,2/5	4,4/5
Hát đúng cao độ	58,9%	83,3%
Giữ nhịp ổn định	46,2%	74,4%
Tham gia tích cực	45,0%	85,0%

Kết quả tổng hợp cho thấy các chỉ số đánh giá đều có sự cải thiện rõ rệt sau khi áp dụng sáng kiến. Điều này khẳng định tính khả thi, hiệu quả và khả

năng áp dụng rộng rãi của các giải pháp trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Mầm non.

* Về lợi ích xã hội:

Sáng kiến mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giáo dục mầm non. Thông qua việc tổ chức dạy học theo hướng trải nghiệm – khám phá, sinh viên được phát triển đồng thời năng lực âm nhạc, năng lực sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp.

Cụ thể, sáng kiến góp phần hình thành đội ngũ giáo viên mầm non có năng lực âm nhạc tốt hơn, tư duy sáng tạo hơn và khả năng tổ chức hoạt động giáo dục linh hoạt hơn theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Đồng thời, sinh viên được tăng cường kỹ năng giao tiếp, sự tự tin và năng lực làm việc trong môi trường giáo dục thực tiễn.

So với phương pháp dạy học trước đây, sáng kiến đã khắc phục tình trạng học tập thụ động, thiếu tính sáng tạo; đồng thời tăng cường tính tương tác, trải nghiệm trong giờ học và gắn kết chặt chẽ giữa quá trình đào tạo trong nhà trường với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp sau khi ra trường.

III – KẾT LUẬN

Sáng kiến “Đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn” đã xây dựng và triển khai thành công hệ thống giải pháp dạy học có cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn và có tính khả thi cao. Sáng kiến góp phần đổi mới rõ nét hoạt động dạy – học âm nhạc trong nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên mầm non theo định hướng phát triển năng lực.

Thông qua quá trình nghiên cứu và thực nghiệm, sáng kiến đã hình thành được quy trình dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá với các bước tổ chức rõ ràng, logic, dễ áp dụng trong thực tiễn giảng dạy. Việc vận dụng linh hoạt các quan điểm và mô hình giáo dục âm nhạc hiện đại như Orff, Dalcroze và Kodály đã tạo ra môi trường học tập giàu trải nghiệm, đa giác quan, giúp sinh viên tiếp cận âm nhạc một cách tự nhiên, chủ động và sáng tạo hơn.

Kết quả thực nghiệm cho thấy sự chuyển biến tích cực và tương đối toàn diện ở người học. Sinh viên có tiến bộ rõ rệt về khả năng xác định cao độ, tiết tấu, kỹ năng thể hiện bài hát, mức độ tự tin khi trình bày, cũng như năng lực sáng tạo trong vận động minh họa. Đồng thời, bước đầu hình thành được năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động âm nhạc phù hợp với trẻ mầm non. Qua đó cho thấy sáng kiến đã khắc phục hiệu quả những hạn chế của phương pháp dạy hát truyền thống như tính thụ động, thiếu trải nghiệm và hạn chế trong vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sáng kiến vẫn còn một số hạn chế như: phạm vi thực nghiệm còn hẹp, mới triển khai trên một nhóm sinh viên; thời gian thực nghiệm chưa dài nên chưa đánh giá được đầy đủ tác động dài hạn; việc theo dõi hiệu quả sau đào tạo tại cơ sở mầm non chưa thực hiện được; đồng thời

điều kiện cơ sở vật chất và năng lực triển khai ở các đơn vị khác nhau có thể ảnh hưởng đến mức độ áp dụng đồng đều.

Từ những kết quả và hạn chế nêu trên, có thể định hướng tiếp tục nghiên cứu theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng ở nhiều lớp học và cơ sở đào tạo khác nhau để kiểm chứng tính ổn định và độ tin cậy của sáng kiến; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong dạy học âm nhạc theo hướng trải nghiệm – tương tác; đồng thời xây dựng và hoàn thiện hệ thống học liệu như bài giảng mẫu, ngân hàng hoạt động và tài liệu hướng dẫn nhằm hỗ trợ việc triển khai và nhân rộng.

Có thể khẳng định rằng, sáng kiến không chỉ mang lại hiệu quả thiết thực trong phạm vi học phần Âm nhạc mà còn có ý nghĩa định hướng trong đổi mới phương pháp đào tạo giáo viên mầm non ở Trường Cao đẳng Lạng Sơn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giáo dục trong giai đoạn hiện nay./.

NGƯỜI VIẾT SÁNG KIẾN



Người ký: Đỗ Thị Lê
Email: dtle-
06@langson.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN
NHÂN DÂN TỈNH
LANG SON
Thời gian ký:
01.06.2026 10:41:08
+07:00

Đỗ Thị Lê

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Thị Tố Mai** (2018), *Phương pháp dạy học Âm nhạc theo hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. **Trần Thị Bích Liên** (2020), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Âm nhạc ở cơ sở giáo dục phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số 182, tr. 45–52.
3. **Lê Thanh Tú** (2019), *Đổi mới phương pháp giảng dạy Âm nhạc tại trường cao đẳng*, Tạp chí Giáo dục Nghề nghiệp, Số 64, tr. 33–39.
4. **Nguyễn Hữu Long** (2021), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Âm nhạc*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. **Bộ Giáo dục và Đào tạo** (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc*, Ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Hà Nội.
6. **Bùi Minh Trí** (2022), *Phát huy tính sáng tạo của sinh viên thông qua các hoạt động âm nhạc*, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 14, tr. 120–128.
7. **Phạm Thị Linh** (2017), *Tổ chức giờ học âm nhạc theo hướng tích cực hóa người học*, Tạp chí Giáo dục, Số 407, tr. 28–31.

PHỤ LỤC 1
BẢNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC HÁT THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM
– KHÁM PHÁ

Tiêu chí đánh giá	Mức 1 (1 điểm)	Mức 2 (2 điểm)	Mức 3 (3 điểm)	Mức 4 (4 điểm)	Mức 5 (5 điểm)
Cảm thụ giai điệu – tiết tấu	Không nhận biết được nhịp, tiết tấu	Nhận biết còn chậm	Thực hiện cơ bản đúng	Thực hiện khá chính xác	Cảm thụ tốt, phản xạ nhanh
Kỹ năng thể hiện bài hát	Hát sai nhiều	Hát đúng một phần	Hát đúng cơ bản	Hát đúng, rõ lời	Hát tốt, có biểu cảm
Khả năng vận động theo nhạc	Thiếu phối hợp	Phối hợp còn hạn chế	Thực hiện được	Phối hợp khá linh hoạt	Phối hợp tự nhiên, sáng tạo
Mức độ sáng tạo	Ít ý tưởng	Có ý tưởng nhưng đơn điệu	Có sáng tạo cơ bản	Sáng tạo khá tốt	Sáng tạo nổi bật
Tự tin khi trình bày	Rụt rè	Thiếu tự tin	Tương đối tự tin	Tự tin	Rất tự tin, chủ động

Ghi chú:

- Thang đánh giá gồm 5 mức, tương ứng từ 1 đến 5 điểm.
- Kết quả được sử dụng để đánh giá quá trình và tổng hợp số liệu thực nghiệm.

PHỤ LỤC 2
PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN

Họ và tên sinh viên:

Lớp:

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đạt
Hát đúng cao độ, tiết tấu	5	
Biểu cảm khi hát	5	
Vận động minh họa	5	
Tính sáng tạo	5	
Kỹ năng phối hợp nhóm	5	
Tự tin trình bày	5	
Tổng điểm	30	

Xếp loại:

- Xuất sắc: 27 – 30 điểm
- Tốt: 21 – dưới 27 điểm
- Đạt: 15 – dưới 21 điểm
- Chưa đạt: dưới 15 điểm

Nhận xét của giảng viên:

.....

.....

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 3
PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN

Đánh dấu ✓ vào mức độ phù hợp:

Nội dung	Rất thấp (1)	Thấp (2)	Trung bình (3)	Khá (4)	Tốt (5)
Tôi tự tin hơn khi hát					
Tôi cảm nhận tiết tấu tốt hơn					
Tôi chủ động tham gia hoạt động					
Tôi biết sáng tạo vận động minh họa					
Tôi có thể tổ chức hoạt động hát cho trẻ					

Ý kiến khác:

.....

.....

.....

.....

.....

Ghi chú:

- Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert 5 mức.

- Các mức độ được quy đổi tương ứng:

Rất thấp = 1 điểm;

Thấp = 2 điểm;

Trung bình = 3 điểm;

Khá = 4 điểm;

Tốt = 5 điểm.

- Kết quả được sử dụng để tính điểm trung bình và phân tích mức độ thay đổi của sinh viên trước và sau thực nghiệm.

PHỤ LỤC 4
PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG

Tiêu chí	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4
Hát đúng giai điệu				
Kỹ năng phối hợp nhóm				
Sáng tạo				
Biểu cảm				
Khả năng tổ chức hoạt động				

PHỤ LỤC 5
PHIẾU KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HỨNG THÚ VÀ SỰ THAM GIA HỌC TẬP
CỦA SINH VIÊN

(Dùng trong thực nghiệm sáng kiến: “Đổi mới phương pháp dạy hát theo hướng trải nghiệm – khám phá cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn”)

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên sinh viên:

Lớp:

Thời điểm khảo sát:

☐ Trước thực nghiệm

☐ Sau thực nghiệm

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Sinh viên đọc kỹ từng nội dung và đánh dấu (✓) vào mức độ phù hợp nhất với bản thân.

Mức độ	Điểm quy đổi
Rất thấp	1
Thấp	2
Trung bình	3
Khá	4
Tốt	5

III. NỘI DUNG KHẢO SÁT

STT	Nội dung khảo sát	Rất thấp (1)	Thấp (2)	Trung bình (3)	Khá (4)	Tốt (5)
1	Tôi cảm thấy hứng thú khi tham gia giờ học hát	☐	☐	☐	☐	☐
2	Tôi chủ động tham gia các hoạt động vận động theo nhạc	☐	☐	☐	☐	☐
3	Tôi tự tin khi hát và trình bày trước lớp	☐	☐	☐	☐	☐
4	Tôi dễ tiếp cận và ghi nhớ bài hát thông qua hoạt động trải nghiệm	☐	☐	☐	☐	☐
5	Tôi tích cực trao đổi, thảo luận và làm việc nhóm trong giờ học	☐	☐	☐	☐	☐
6	Tôi có khả năng sáng tạo động tác minh họa cho bài hát	☐	☐	☐	☐	☐
7	Tôi cảm thấy thoải mái và giảm áp lực khi học hát	☐	☐	☐	☐	☐
8	Tôi có thể cảm nhận tốt hơn về giai điệu và tiết tấu bài hát	☐	☐	☐	☐	☐
9	Tôi có khả năng phối hợp hát với vận động và gõ đệm	☐	☐	☐	☐	☐
10	Tôi thấy phương pháp học tập này phù hợp với nghề nghiệp giáo viên mầm non	☐	☐	☐	☐	☐

IV. Ý KIẾN KHÁC CỦA SINH VIÊN

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 6
BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

Bảng 1. So sánh kết quả trước và sau thực nghiệm

Tiêu chí	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm	Mức tăng
Hứng thú học tập	3,0/5	4,4/5	+1,4
Sáng tạo vận động	2,8/5	4,0/5	+1,2
Tự tin trình bày	3,1/5	4,3/5	+1,2
Hát đúng giai điệu	2,7/5	3,9/5	+1,2
Mức độ tham gia hoạt động	2,9/5	4,2/5	+1,3

Ghi chú:

- Điểm trung bình được tổng hợp từ rubric đánh giá, phiếu giảng viên và phiếu tự đánh giá của sinh viên.
- Thang đánh giá sử dụng thang Likert 5 mức.

Bảng 2. Phân loại kết quả của sinh viên trước và sau thực nghiệm
(Tổng số sinh viên khảo sát: 39 sinh viên)

Mức độ	Trước TN	Tỷ lệ	Sau TN	Tỷ lệ
Xuất sắc	2	5,1%	7	17,9%
Tốt	9	23,1%	18	46,2%
Đạt	19	48,7%	13	33,3%
Chưa đạt	9	23,1%	1	2,6%
Tổng	39	100%	39	100%

Ghi chú:

Kết quả được quy đổi từ phiếu đánh giá của giảng viên theo các mức:

- Xuất sắc: 27 – 30 điểm
- Tốt: 21 – dưới 27 điểm
- Đạt: 15 – dưới 21 điểm
- Chưa đạt: dưới 15 điểm

Bảng 3. Mức độ hài lòng của sinh viên

Nội dung khảo sát	Số SV đồng ý	Tỷ lệ
Phương pháp học tạo hứng thú hơn	35/39	89,7%
Giúp dễ nhớ bài hát	34/39	87,2%
Giúp tự tin hơn khi hát	33/39	84,6%
Giúp tăng khả năng sáng tạo vận động	35/39	89,7%
Có thể áp dụng khi dạy trẻ	36/39	92,3%

PHỤ LỤC 7
QUY TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HÁT THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM – KHÁM PHÁ

Bước	Nội dung hoạt động	Vai trò của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
1	Khởi động tạo hứng thú	Tổ chức trò chơi âm nhạc, nghe nhạc	Tham gia trải nghiệm
2	Khám phá bài hát	Gợi mở nội dung, tiết tấu, cảm xúc	Quan sát, thảo luận
3	Luyện tập – thực hành	Hướng dẫn hát và vận động	Thực hành cá nhân/nhóm
4	Sáng tạo – biểu diễn	Tổ chức hoạt động sáng tạo	Biểu diễn, vận động minh họa
5	Phản hồi – đánh giá	Nhận xét, định hướng	Tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng